

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 563/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14-5-2020

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán* – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Cao

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Nhanh

2. Ông Nguyễn Thành Thông

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Yên Oanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 517/2018/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1544/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 3612/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Vũ Công T, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: ấp T, xã W, huyện TN, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ tạm trú: đường Đ, Phường P, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Ho Thi Tuyen P, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Quốc tịch: Đức

Địa chỉ: Alter Burgwall Dortmund, Germany.

Ông Vũ Công T đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Vũ Công T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Ho Thi Tuyen P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy

chứng nhận kết hôn số 525, Quyền số 03/2013 ngày 06/8/2013. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc dù, ông đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Sau đó, bà P quay trở về Đức sinh sống và rất ít khi liên lạc với ông. Ông xác nhận hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Ho Thi Tuyet P.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Vì bận việc, ông đề nghị được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn là bà Ho Thi Tuyet P, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ: Tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo ngày, giờ và địa điểm mở phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thông qua thủ tục ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền của Đức theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu bà P có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc ông T khởi kiện yêu cầu ly hôn (theo văn bản ủy thác tư pháp số 873/TTTPDS-TA30 ngày 05/12/2018). Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có văn bản đề nghị Cơ quan có thẩm quyền của Đức thực hiện các công việc cần thiết để thực hiện ủy thác tư pháp theo quy định. Tuy nhiên, đến ngày mở phiên tòa như đã định tại thông báo gửi đương sự, Tòa án không nhận được văn bản thông báo về kết quả tổng đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của đương sự ở nước ngoài và bị đơn vắng mặt không có lý do. Ngày 07/02/2020, Tòa án có Công văn số 88/TAND-CV đề nghị Đại sứ quán Việt Nam tại Đức thực hiện thông báo trên cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán để thông báo ngày, giờ, địa điểm mở phiên họp hòa giải, phiên tòa đối với bà Ho Thi Tuyet P. Nhưng cho đến nay, bà P vẫn không có văn bản phản hồi cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án: Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về địa vị tố tụng và đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về nội dung, Kiểm sát viên phân tích yêu cầu của nguyên đơn xin ly hôn bị đơn là phù hợp và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Vũ Công T, Hội đồng xét xử nhận thấy ông T và bà Ho Thi Tuyet P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân

và gia đình năm 2014, đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là bà Ho Thi Tuyet P hiện cư trú tại Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu cung cấp bản khai; thông báo ngày, giờ, địa điểm xét xử nhưng đến thời điểm xét xử Tòa án vẫn không nhận được phản hồi của bị đơn. Vì vậy căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228; khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của ông Vũ Công T được ly hôn bà Ho Thi Tuyet P, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của ông T (ông T cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời khai của ông) thì thực tế sau khi kết hôn ông T và bà P phát sinh nhiều mâu thuẫn. Từ khi kết hôn cho đến nay, ông T và bà P không có quá trình chung sống lâu dài, do xa cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay, ông T và bà P đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông T yêu cầu ly hôn với bà P là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Vũ Công T khai không có, Tòa án không xem xét.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho ông Vũ Công T được ly hôn với bà Ho Thi Tuyet P là phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Vũ Công T chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Công T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Công T được ly hôn với bà Ho Thi Tuyet P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 525, Quyền số 03/2013 ngày 06/8/2013 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp cho ông Vũ Công T và bà Ho Thi Tuyet P không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Vũ Công T khai không có, Tòa không xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Vũ Công T chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà ông T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0049863 ngày 08/10/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Ông Vũ Công T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Bà Ho Thi Tuyet P được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Chí Cao**